ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành Phương pháp toán sơ cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-ĐHSP ngày 16/8/2018 về việc Ban hành khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ)

Định hướng nghiên cứu

NỘI DUNG	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC
Kiến thức chung		Triết học	3
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc (10TC)	TS-PV 503	Phương pháp vecto	2
	TS-PS 519	Phương pháp sai phân	2
	TS-BD 505	Bất đẳng thức và ứng dụng	2
	TS-LS 509	Lý thuyết số	4
Học phần bắt buộc (10TC)	TS-CSL 511	Cơ sở giải tích lồi	2
	TS-GH 512	Giải tích hàm nâng cao	2
	TS-GTD 524	Cơ sở giải tích đại số	2
	TS-CSHH 528	Cơ sở hình học	2
	TS-DSD 508	Đại số hiện đại	2
Học phần tự chọn (22TC/41TC) *(chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo)*	TS-TH 507	Tổ hợp	2
	TS-LU 510	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng	3
	TS-LN 506	Lý thuyết nhóm	2
	TS-LX 513	Lý thuyết độ đo và xác suất	3
	TS-LPH 514	Lý thuyết phạm trù và hàm tử	2
	TS-GP 515	Giải tích phức	2
	TS-LTT 516	Lý thuyết toán tử tuyến tính	2
	TS-TU 517	Toán tối ưu	2
	TS-PM 518	Phần mềm toán học	3
	TS-PT 520	Phương pháp tính	2
	TS-PDP 521	Phương trình Diophant	2
	TS-MSR 522	Không gian Metric suy rộng	2
	TS-PTBP 523	Phép tính biến phân và các bài toán tối ưu	2

	TS-GTN 525	Giải tích ngẫu nhiên	2
	TS-TKC 526	Thống kê nhiều chiều	2
	TS-TKT 527	Thống kê toán	2
	TS-PH 504	Phương trình hàm	2
	TS-GTF 529	Giải tích Fourier	2
	TS-HSP530	Hệ phương trình sai phân và ứng dụng	2
Luận văn			15
Tổng tín chỉ			60

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành Phương pháp toán sơ cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-ĐHSP ngày 16/8/2018 về việc Ban hành khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ)

Định hướng ứng dụng

NỘI DUNG	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC
Kiến thức chung		Triết học	3
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc (10TC)	TS-PV 503	Phương pháp vecto	2
	TS-PS 519	Phương pháp sai phân	2
	TS-BD 505	Bất đẳng thức và ứng dụng	2
	TS-LS 509	Lý thuyết số	4
Học phần bắt buộc (10TC)	TS-CSL 511	Cơ sở giải tích lồi	2
	TS-GH 512	Giải tích hàm nâng cao	2
	TS-GTD 524	Cơ sở giải tích đại số	2
	TS-CSHH 528	Cơ sở hình học	2
	TS-DSD 508	Đại số hiện đại	2
Học phần tự chọn (27TC/41TC) *(chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo)*	TS-TH 507	Tổ hợp	2
	TS-LU 510	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng	3
	TS-LN 506	Lý thuyết nhóm	2
	TS-LX 513	Lý thuyết độ đo và xác suất	3
	TS-LPH 514	Lý thuyết phạm trù và hàm tử	2
	TS-GP 515	Giải tích phức	2
	TS-LTT 516	Lý thuyết toán tử tuyến tính	2
	TS-TU 517	Toán tối ưu	2
	TS-PM 518	Phần mềm toán học	3

	TS-PT 520	Phương pháp tính	2
	TS-PDP 521	Phương trình Diophant	2
	TS-MSR 522	Không gian Metric suy rộng	2
	TS-PTBP 523	Phép tính biến phân và các bài toán tối ưu	2
	TS-GTN 525	Giải tích ngẫu nhiên	2
	TS-TKC 526	Thống kê nhiều chiều	2
	TS-TKT 527	Thống kê toán	2
	TS-GTF 529	Giải tích Fourier	2
	TS-PH 504	Phương trình hàm	2
	TS-HSP530	Hệ phương trình sai phân và ứng dụng	2
Luận văn			10
Tổng tín chỉ			60